

Số: 48/2025/QĐST - DS

Bình Chánh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1063/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Đặng Quang S**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 281 đường X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Hà Thị X**, sinh năm 1960 và **Ông Huỳnh Minh T**, sinh năm 1984;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Minh T: Bà Hà Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: 2739 ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền được lập vào ngày 08/01/2025 tại Văn phòng Công chứng An Lạc)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Hà Thị X và ông Huỳnh Minh T xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Đặng Quang S tổng số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Theo phương thức: Mỗi tháng trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vào ngày 20 tây hằng tháng, thời gian thực hiện tính từ ngày 20/01/2025 cho đến khi bà X và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông S.

Trong trường hợp bà Hà Thị X và ông Huỳnh Minh T vi phạm thoả thuận trên thì ông Đặng Quang S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bà Hà Thị X và ông Huỳnh Minh T thực hiện toàn bộ nghĩa vụ còn lại.

Các bên giao nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Kể từ khi ông Đặng Quang S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hà Thị X và ông Huỳnh Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như thỏa thuận thì bà Hà Thị X và ông Huỳnh Minh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền án phí là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Do bà Hà Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định được Tòa án chấp nhận nên bà X được miễn toàn bộ án phí. Ông Huỳnh Minh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Đặng Quang S không đóng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do ông S là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định và được Tòa án chấp nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự (03);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (05).



THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo